TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG *******	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 79/2019/HSST
Ngày : 12/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông DƯƠNG HẢI LONG

2/. Bà NGUYỄN THỊ THU THẢO

- Thư ký phiên tòa: Ông TRẦN THANH TÀI - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà CAO THỊ HỒNG PHƯỢNG - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 6 năm 2019. tại Hội trường Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2019/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐ-HSST ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/. Họ và tên: **HOÀNG HỒ H.** Tên gọi khác: H đầu bạc. Sinh ngày 18 tháng 7 năm 1979. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 49 (Số cũ 5B) - Đường Q, Phường S, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Chỗ ở: 49 - Đường Q, Phường S, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: Lớp 8/12. Con ông: Hoàng Hữu P, sinh năm 1953; Con bà: Hồ Thị H1, sinh năm 1953. Cả hai đều trú tại: 49 - Đường Q, Phường S, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Vợ: Nguyễn Thị Đức L, sinh năm 1984 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: 1/ Tại bản án số 32/HSST ngày 25/4/2000 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong ngày 20/01/2001; 2/ Ngày 24/10/2015 bị Công an Phường S, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi "Đánh nhau gây mất trật tự". Chấp hành xong ngày 24/10/2005; 3/ Tại Quyết định số 2570/QĐ-UBND ngày 16/8/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng Quyết định đưa đi cai nghiện, chữa bệnh tập trung 24 tháng tại Trung tâm 05-06 tỉnh Lâm Đồng. Chấp hành xong ngày 24/9/2013. Bị bắt ngày 07/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

2/. Họ và tên: **TRẦN NGỌC H1**. Tên gọi khác: Nhỏ. Sinh ngày 14 tháng 6 năm 1987. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 171 (Số cũ: 73) - Đường Q, Phường S, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Chỗ ở: 171 - Đường Q, Phường S, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: Lớp 4/12. Con ông: Trần Ngọc H1, sinh năm 1952; Con bà: Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1956. Cả hai đều trú tại: 171 - Đường Q, Phường S, thành phố Đà lạt, Lâm Đồng. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 127/2005/HSST ngày 27/9/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích". Bị bắt ngày 07/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

Người bị hại:

Bà Lương Thị Hồng N, sinh năm 1976. Hộ khẩu thường trú tại: 7 Bis – đường S, Phường C, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Hồ H và Trần Ngọc H1 đều là những đối tượng có sử dụng và nghiện ma túy. Khoảng 12 giờ 00 ngày 06/12/2018, H điều khiển xe mô tô hiệu HonDa Future X, biển kiểm soát 49B1-057.96 chở Hiển đi ngang qua Nhà hàng Cao Nguyên ở đường V, Phường M, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng thì thấy có một người phụ nữ đi xe ô tô màu nâu, loại 07 chỗ ngồi xuống xe và đi vào Nhà hàng nên H đã nảy sinh ý định sẽ trộm cắp tài sản trên xe ô tô nên H nói H1 đứng đợi, còn H xuống xe, đi bộ đến vị trí xe ô tô đang dừng, nhìn vào bên trong xe thì thấy có 01 túi xách màu đen đang để ở ghế xe phía trước, bên phải xe, H mở cửa xe và lấy trộm chiếc túi xách này rồi ra lấy xe mô tô, chở H1 vào khu vực Nghĩa trang Thái Phiên, Phường 12, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Tại đây, H mở túi xách ra, thấy bên trong có tiền nên H lấy tất cả số tiền trong túi xách, cất vào người, còn túi xách H vứt lại tại Nghĩa trang.

Theo kết luận số 130 ngày 09/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng xác định: Trị giá 01 chiếc túi xách màu đen là 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của bà Lương Thị Hồng N bị chiếm đoạt là 33.150.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản và trả lại cho bà N gồm 27.400.000 đồng tiền mặt và 01 chiếc túi xách, gia đình các bị cáo cũng đã bồi thường cho bà Nga 5.600.000 đồng. Hiện nay bà Lương Thị Hồng N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Sau khi lấy trộm được tiền của bà Lương Thị Hồng N, H rủ H1 xuống khu vực thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, Lâm Đồng, mua của một đối tượng tên C (không rõ lai lịch, địa chỉ) một gói ma túy với giá 2.000.000 đồng. Trên đường về lại thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, H và Hiển dừng lại ở một bãi đất trống ở địa phận huyện Lâm Hà, Lâm Đồng, lấy ra một ít ma túy để cùng sử dụng. Sau đó H và H1 chia nhau số ma túy còn lại sau khi đã sử dụng mỗi người một ít để sử dụng dần. Số tiền trộm cắp được, sau khi trừ 2.000.000 đồng đã mua ma túy, H chia mỗi người 15.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng cả hai cùng sử dụng chung.

Đến sáng ngày 07/12/2018, Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng bắt quả tang Hoàng Hồ H đang tàng trữ trái phép 01 gói ma túy và đến khoảng 09 giờ 30 cùng ngày, Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng kiểm tra nơi ở của Trần Ngọc H1 và bắt quả tang H1 đang tàng trữ một gói ma túy khác. Tại cơ quan Công an, cả hai bị cáo cùng thừa nhận đã thực hiện các hành vi như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 180/GĐ-PC09 và số 181/GĐ-PC09 cùng ngày 10/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu cục bột đựng trong một gói giấy bạc được niêm phong (thu giữ của Hoàng Hồ H) gởi giám định có khối lượng 0,1562 gam là chất Heroin. Mẫu cục bột đựng trong một gói giấy bạc được niêm phong (thu giữ của Trần Ngọc H1) gởi giám định có khối lượng 0,3422 gam là chất Heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 29/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Hoàng Hồ H và Trần Ngọc H1iển về các tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 173 và điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Hồ H và Trần Ngọc H1 đều khai nhận vào trưa ngày 06/12/2018 cả 2 bị cáo đã cùng nhau có hành vi lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại, để xe ở lề đường nhưng không khóa cửa xe để lén lút đột nhập vào xe, chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 33.150.000 đồng với mục đích để mua ma túy và chia

nhau sử dụng cho nhu cầu cá nhân. Cả hai bị cáo cũng thừa nhận chính Hoàng Hồ H là người đề xuất và trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản, Trần Ngọc H1 là người đứng đợi và canh gác, sau khi trộm cắp được tiền, cả hai đã cùng nhau đi thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, Lâm Đồng mua ma túy để chia nhau cùng sử dụng với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, các bị cáo đều không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Hồ H và Trần Ngọc H1 đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, bị cáo Hoàng Hồ H là người có hành vi đề xuất, rủ rê Trần Ngọc H1 và H cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm lén lút chiếm đoạt số tài sản trị giá 33.150.000 đồng. Sau khi thực hiện tội phạm trộm cắp tài sản, cũng chính Hoàng Hồ H là người đề xuất đi huyện Lâm Hà, Lâm Đồng để mua ma túy chia nhau sử dụng. Hành vi của cả hai bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng điểm b và điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51, điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Hồ H từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị cáo Trần Ngọc H1 từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Phần bồi thường: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi phần lớn tài sản và trả lại cho người bị hại, gia đình các bị cáo cũng đã bồi thường thay phần tài sản còn thiếu cho người bị hại. Quá trình điều tra cho đến nay bà Lương Thị Hồng N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng của vụ án, đã được Cơ quan điều tra xử lý một phần nên không đề cập, phần còn lại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo qui định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Cả hai bị cáo và người bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Hồ H và Trần Ngọc H1: Các bị cáo đều là những người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức, các bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại sơ hở, đã để tài sản trong xe ô tô nhưng không khóa cửa xe, không có người trông coi, để lén lút chiếm đoạt tài sản với mục đích để chia nhau sử dụng cho nhu cầu cá nhân, trong đó có một phần tiền do trộm cắp được, sử dụng vào việc mua ma túy để sử dụng và số còn lại tàng trữ để sử dụng dần là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo lợi dụng sơ hở để lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 33.150.000 đồng và tàng trữ chất Heroin để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong

quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Hoàng Hồ H và Trần Ngọc H1 đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm đối với các bị cáo được qui định tại điều 173 và điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi phạm tội của cả hai bị cáo không thuộc trường hợp định khung tăng nặng hình phạt nào theo qui định tại điều 173 cũng như điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên các bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 173 và điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt nào theo qui định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi đầy đủ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét các bị cáo đều là những người nghiện ma túy, phạm tội với mục đích chính là để lấy tiền sử dụng ma túy, cần thiết phải cách ly cả hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã thu giữ phần lớn và trả lại cho người bị hại, phần còn thiếu gia đình các bị cáo đã bồi thường thay. Hiện nay người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét để giải quyết tiếp phần trách nhiệm dân sự giữa các bị cáo đối với người bị hại trong bản án này.

V*ề xử lý vật chứng*: Trong quá trình điều tra vụ án, những vật chứng là tài sản của người bị hại bị chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét để xử lý tiếp. Các vật chứng còn lại gồm: Ba phong bì đã niêm phong, bên trong đựng bao gói vật chứng trước khi giám định và vật chứng còn lại sau giám định, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy; 01 điện thoại di động của bị cáo Hoàng Hồ H đã sử dụng liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước; các tài sản còn lại không liên quan đến việc phạm tội và giấy tờ tùy thân của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố các bị cáo Hoàng Hồ H và Trần Ngọc H1 đều phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] . Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 và điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo:

2.1 - Bị cáo Hoàng Hồ H 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Hoàng Hồ H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2018.

2.2 - Bị cáo Trần Ngọc H1 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2018**.**

[3] . Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 03 phong bì đã niêm phong, bên trong đựng bao gói vật chứng trước khi giám định và vật chứng còn lại sau khi giám định;

+ Tịch thu để sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, loại phím bấm, nắp sau phía dưới bị bể;

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Hồ H: 01 mũ bảo hiểm, màu vàng sọc đỏ, có chữ việt sin và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Hồ H;

+ Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc H1iển: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen bạc, Model RM-1172 và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Ngọc H1.

(*Các vật chứng có đặc điểm cụ thể theo mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2019 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt*).

[4] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình